

BÀI 9. TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.
- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.
- Xây dựng được đường thời gian từ Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Đọc và chỉ được ra thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

Trân trọng những di sản của nền văn minh Trung Quốc cổ đại để lại cho nhân loại.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án, phiếu học tập dành cho HS.
- Lược đồ Trung Quốc thời nhà Tần (treo tường), Lược đồ Trung Quốc hiện nay (treo tường).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- GV cần nhấn mạnh:

+ Mục 1: Những con sông lớn như Hoàng Hà, Trường Giang mang lại rất nhiều thuận lợi nhưng cũng gây ra nhiều khó khăn cho cuộc sống của những cư dân sống ở lưu vực các con sông đó. Vì thế, họ sớm có nhu cầu liên kết với nhau để làm thủy lợi và chinh phục các dòng sông dẫn đến sớm hình thành nhà nước với những nền văn minh đầu tiên, cũng giống như ở lưu vực sông Nin, Ti-gơ-rơ, Ô-phơ-rát, sông Ấn, sông Hằng.

+ Mục 2: Sự xác lập chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng: thống nhất lãnh thổ; đặt bộ máy cai trị trên toàn vùng lãnh thổ rộng lớn theo chế độ quận, huyện, đặt các chức quan cai quản; thống nhất chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết, pháp luật; sự phân hoá xã hội mạnh mẽ, xuất hiện tầng lớp địa chủ và nông dân phụ thuộc.

GV có thể kể thêm một số câu chuyện về Tần Thủy Hoàng và chính sách cai trị đất nước của ông, để HS có thể có đánh giá về ông và triều đại nhà Tần.

+ Mục 3: GV chỉ cần cho HS đọc SGK và xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán đến Tuỳ, không cần đi sâu vào nội dung.

+ Mục 4: Cần nhấn mạnh, phân tích rõ hơn những thành tựu văn hoá Trung Quốc có ảnh hưởng đến văn hoá Việt Nam (chữ viết, thơ ca, tư tưởng, lịch pháp,...).

- GV sử dụng đường thời gian (tr.39) để khái quát về những thời kì lịch sử quan trọng của Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

- Khi phân tích lược đồ Trung Quốc, cần lưu ý rõ: Đây là lược đồ Trung Quốc thời kì nhà Tần (thế kỉ III TCN), lược đồ này được xác định một cách tương đối, chủ yếu cho thấy lãnh thổ nhà Tần được mở rộng hơn trước. GV cần chỉ ra trên lược đồ hướng chảy của hai con sông lớn Hoàng Hà, Trường Giang và vùng lưu vực của chúng. Nhà nước đầu tiên được hình thành ở vùng trung lưu Hoàng Hà, sau đó mở rộng dần dần xuống vùng lưu vực Trường Giang.

GV nhấn mạnh ý: Trải qua các triều đại thì lãnh thổ Trung Quốc dần được mở rộng như hiện nay.

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

– GV có thể cho HS quan sát hình 1 (tr.39) để trả lời câu hỏi: *Em có biết người Trung Quốc tạo ra vật này để làm gì không? Về sau, nó được kế thừa và ứng dụng trong lĩnh vực nào?* Sau khi HS trả lời (có thể đúng, có thể sai), trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới như trong SGK.

– Hoặc GV có thể sử dụng hình ảnh *Vạn Lý Trường Thành* và hỏi HS: *Em biết gì về công trình này?* từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại

a) Nội dung chính

– Lãnh thổ Trung Quốc thời cổ đại nhỏ hơn so với lãnh thổ hiện nay.

– Hoàng Hà và Trường Giang bồi tụ nên đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng cũng gây ra nhiều thiên tai như lũ lụt,...

– Thượng nguồn là vùng đất cao, có nhiều đồng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

Về sông Hoàng Hà và Trường Giang: Cả hai đều chảy theo hướng Tây – Đông, đem phù sa về bồi đắp cho những cánh đồng châu thổ màu mỡ. Đặc biệt, sông Hoàng Hà là nơi sản sinh ra nền văn minh Hoa Hạ với hơn 5 000 năm. Những triều đại đầu tiên trong lịch sử như Hạ, Thương, Chu đều hình thành ở lưu vực Hoàng Hà. Thời Xuân Thu – Chiến Quốc, các nước chư hầu xuất hiện và tranh giành bá vị với nhau, chủ yếu cũng đều hoạt động tại lưu vực Hoàng Hà. Về sau, người Trung Quốc mới tiến dần về phía nam, xuống lưu vực sông Trường Giang.

Hoàng Hà có tổng chiều dài 5 464km và diện tích lưu vực sông gần 753 000km². Đây là con sông lớn thứ năm trên thế giới và dài thứ hai ở Trung Quốc. Sông Trường Giang, hay còn gọi là Dương Tử, dài khoảng 6 300km, là con sông dài thứ ba trên thế giới.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

GV cho HS xác định trên lược đồ hình 2 (tr.40) hai con sông Hoàng Hà và Trường Giang, kết hợp đọc thông tin ở phần *Kết nối với địa lí* để trả lời câu hỏi: *Theo em, sông Hoàng Hà và Trường Giang đã tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?*

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được đây là hai con sông lớn, phù sa của nó đã bồi tụ nên các đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Người Trung Hoa đã xây dựng nền văn minh đầu tiên ở đây. Tuy nhiên, lũ lụt của hai con sông cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho cuộc sống và cướp đi sinh mạng của rất nhiều người dân.

Mục 2. Nhà Tần thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc

a) Nội dung chính

– Sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ của nhà Tần và xác lập triều đại phong kiến đầu tiên vào năm 221 TCN.

– Những biện pháp thống nhất đất nước của nhà Tần.

– Những giai cấp mới trong xã hội phong kiến được hình thành dưới thời nhà Tần.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– Hình 2. Lược đồ Trung Quốc thời kì nhà Tần: GV cần lưu ý: Lãnh thổ Trung Quốc thay đổi nhiều từ khi xác lập nhà nước đầu tiên cho đến khi các triều đại phong kiến hình thành. Do đó, trên lược đồ chỉ thể hiện lãnh thổ của Trung Quốc dưới thời nhà Tần – triều đại đầu tiên thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc. Lãnh thổ Trung Quốc hiện nay rộng lớn hơn, gần như được định hình vào thời kì nhà Thanh (thế kỉ XVIII).

– Hình 3. Tần Thủy Hoàng: là hoàng đế đầu tiên xưng đế trên toàn lãnh thổ Trung Quốc thống nhất, lấy hiệu là Thủy Hoàng để với mong muốn nhà Tần tồn tại mãi mãi. Nhưng vị hoàng đế này trọng hình pháp, thích cai trị bằng hình phạt hà khắc nên nhà Tần chỉ tồn tại ngắn ngủi trong thời gian 15 năm, trải qua hai đời vua.

– Hình 4. Sơ đồ sự phân hoá xã hội dưới thời nhà Tần: Sơ đồ này cho thấy sự hình thành các giai cấp mới trong xã hội Trung Quốc. Giai cấp địa chủ được hình thành từ tầng lớp quý tộc, quan lại chiếm nhiều ruộng đất và một bộ phận nông dân giàu có. Còn đa phần nông dân bị mất ruộng đất, phải nhận ruộng để cày thuê cho địa chủ, trở thành tá điền (hay còn gọi là nông dân lĩnh canh). Nông dân lĩnh canh phải nộp tô thuế cho địa chủ. Xã hội phong kiến được hình thành với hai giai cấp cơ bản: địa chủ và nông dân lĩnh canh. Quan hệ bóc lột tô thuế giữa địa chủ và nông dân lĩnh canh cũng được xác lập.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV dẫn dắt: Đến thế kỉ III TCN, nước Tần có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất, lần lượt tiêu diệt các nước nhỏ khác, chấm dứt tình trạng chia cắt, thống nhất lãnh thổ vào năm 221 TCN.

– GV có thể mở rộng cho HS quan sát lược đồ hình 2 (tr.40) để trả lời câu hỏi: *Hãy so sánh lãnh thổ Trung Quốc thời nhà Tần và lãnh thổ Trung Quốc hiện nay.*

Yêu cầu cần đạt: HS biết được lãnh thổ Trung Quốc thời nhà Tần nhỏ hơn so với ngày nay. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn như ngày nay là kết quả của quá trình mở rộng trải qua nhiều triều đại.

– GV có thể kể thêm một số câu chuyện hoặc cung cấp tư liệu về chính sách cai trị của Tần Thủy Hoàng. Từ đó, kết hợp cho HS khai thác nội dung SGK, trả lời câu hỏi: *Em nhận xét thế nào về chính sách cai trị của Tần Thủy Hoàng? Nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?*

+ GV khuyến khích HS có những ý kiến nhận xét khác SGK.

Yêu cầu cần đạt: Thông qua việc trình bày được nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến thể hiện qua một số nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng, HS hiểu và nhận xét được chính sách cai trị của ông bao gồm tích cực (đã thực hiện nhiều biện pháp để thiết lập bộ máy nhà nước, củng cố đất nước như thống nhất chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết, pháp luật,...) và hạn chế (thích dùng hình phạt hà khắc để cai trị nhân dân).

Mục 3. Trung Quốc từ thời nhà Hán đến thời nhà Tuỳ (206 TCN – thế kỉ VII)

a) Nội dung chính

– Sự thay đổi các triều đại cai trị ở Trung Quốc từ Hán đến Tuỳ (206 TCN – thế kỉ VII). Trong thời gian này, Trung Quốc trải qua nhiều lần bị phân tán, chia cắt, nhưng cuối cùng được thống nhất lại dưới thời nhà Tuỳ.

– Trải qua các triều đại từ Hán đến Tuỳ, lãnh thổ Trung Quốc tiếp tục được mở rộng.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

Từ nội dung thông tin trong mục và trục thời gian (tr.39), HS tự lập được trục thời gian từ thời nhà Hán đến thời nhà Tuỳ.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS theo dõi trục thời gian (tr.39) và hoàn thành vào Phiếu học tập các mốc chính từ đế chế Hán đến Tuỳ (Phiếu học tập có thể kẻ một đường thời gian thể hiện xen kẽ cả mốc thời gian, sự kiện, còn lại HS tự điền).

– GV có thể mở rộng thêm câu hỏi: *Các triều đại Trung Quốc đã thực hiện chính sách gì để mở rộng lãnh thổ? (Liên tiếp mở những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng). Em có thể kể một số triều đại Trung Quốc xâm lược nước ta không? Nhà Hán có sự kiện gì liên quan đến lịch sử Việt Nam? (Nhà Hán đô hộ nước ta, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa).*

Yêu cầu cần đạt: HS xây dựng được trục thời gian từ Hán đến Tuỳ.

Mục 4. Một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII

a) Nội dung chính

Những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực: chữ viết – văn học, tư tưởng, sử học, thiên văn học – lịch pháp, khoa học – kĩ thuật, kiến trúc – điêu khắc.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– *Hình 5. Chữ giáp cốt – nguồn gốc của chữ Hán ngày nay:* Được khắc trên mai rùa, là bằng chứng rõ ràng về sự thành lập nhà nước ở Trung Quốc thời nhà Thương.

– *Hình 6. Tượng Khổng Tử ở Cáp Nhĩ Tân,* người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo.

– Hình 7. Những bức tượng bằng đất nung được khai quật ở lăng Ly Sơn (tỉnh Thiểm Tây) và Hình 8. Vạn Lý Trường Thành: GV sử dụng thêm thông tin trong phần Gợi ý về nội dung kênh hình mở đầu chương và mục Kết nối với ngày nay trong SGK (tr.43).

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS quan sát hình và khai thác thông tin trong SGK để kể một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại. GV có thể phát Phiếu học tập (dạng bảng) cho HS điền vào.

– Sau đó, GV có thể mở rộng để rèn luyện kỹ năng trình bày, thuyết trình cho HS: *Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của người Trung Quốc cổ đại? Tại sao?* HS có thể nói về những thành tựu trong SGK nhưng cũng có thể nói ngoài SGK, miễn là nêu được lí do lựa chọn. GV cần khuyến khích, động viên.

– GV tổ chức cho HS đọc những thông tin ở phần *Kết nối với ngày nay* và trả lời câu hỏi: *Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn Lý Trường Thành để làm gì?* HS có thể thảo luận theo nhóm nhỏ hoặc cặp đôi. GV cho đại diện HS trả lời và các HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).

Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc, đồng thời hiểu được giá trị của những thành tựu đó đối với ngày nay.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. HS cần nêu được những đặc điểm chính của điều kiện tự nhiên và phân tích được tác động đến sự hình thành văn minh Trung Quốc cổ đại. Có thể trả lời theo gợi ý sau:

– Trung Quốc có hai con sông lớn, hình thành nên những đồng bằng rộng lớn, thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Do đó, nền văn minh cũng sớm hình thành.

– Nhiều đồng cỏ rộng lớn là điều kiện để chăn nuôi phát triển.

– Mực nước của các con sông lớn lên xuống thất thường nên nhu cầu phải liên kết nhau lại để trị thủy do đó sớm hình thành nhà nước.

Câu 2. HS biết sưu tầm thêm tài liệu, cùng với những kiến thức trong SGK để trình bày về một thành tựu văn minh Trung Quốc cổ đại mà các em ấn tượng nhất (GV hướng dẫn các em tìm tài liệu về nghệ thuật, kiến trúc, kĩ thuật, văn học, tư tưởng của Trung Quốc cổ đại).

V TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Giáp cốt văn: Giáp cốt văn phát hiện ở Ân Khư, được khắc trên mai rùa và xương thú là văn bản ghi lại việc bói toán và sự việc của hoàng thất và quý tộc cuối đời nhà Thương, là Di sản văn hoá kí ức lịch sử độc đáo của Trung Quốc, được đưa vào danh sách Kí ức Thế giới.

– Bốn phát minh kĩ thuật của người Trung Quốc cổ đại:

La bàn xuất hiện từ thời Chiến Quốc, gồm một nam châm thiên nhiên được mài giũa, đặt trên một đĩa bàn hình vuông. Lúc cân bằng, mũi kim sẽ chỉ về phương nam. *La bàn* bắt đầu truyền bá ra nước ngoài từ thời Tống, qua Ả Rập rồi tới châu Âu.

Người phát minh ra *nghề làm giấy* là hoạn quan Thái Luân. Ông dùng vỏ cây, sợi gai, vải rách,... để chế tạo ra giấy.

Kĩ thuật in bắt nguồn từ thói quen kí tên bằng triện của người Trung Quốc cổ đại. Người ta đã khắc những con chữ lên tấm gỗ giống như khắc những con dấu rồi phủ một lớp mực mỏng lên bề mặt tấm gỗ, đặt tờ giấy lên, dùng gạt để gạt nhẹ lên tờ giấy.

Thuốc súng được phát minh ở Trung Quốc từ cách đây hơn 1 000 năm, bắt đầu từ thuật luyện đan. Thuốc súng lần đầu được dùng trong quân sự dưới thời Tống. Về sau, phát minh này được truyền qua Ấn Độ, rồi sang Ả Rập, qua Tây Ban Nha, đến nhiều nước ở châu Âu.